

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN G
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2024/DS-ST

Ngày: 03-6-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Bà Nguyễn Thị Ân

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Đức - Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 603/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A; Địa chỉ trụ sở: Số X đường N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Xuân M; Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản ủy quyền ngày 15/8/2023. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Như Q; Địa chỉ thường trú: Tân T, xã Phong H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ: Số X đường số 10, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có người đại diện hợp pháp ông Lê Xuân M trình bày:

Ngân hàng TMCP A cấp tín dụng cho bà Nguyễn Như Q theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 24/02/2020, ngày cấp 25/02/2020, Visa Signature, hạn mức 100.000.000 đồng, hiệu lực thẻ tháng 02/2023, lãi suất, phí theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bà Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 21/3/2022, Ngân hàng chuyển khoản thẻ sang nợ quá hạn, chấm dứt việc sử dụng thẻ của bà Q. Ngày 21/7/2023, Ngân hàng ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ nêu trên. Tính đến ngày 01/4/2024, bà Q còn nợ vốn 74.011.089 đồng, lãi quá hạn 48.406.142 đồng, tổng cộng 122.417.231 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu:

Buộc bà Q phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền 122.417.231 đồng.

Buộc bà Q tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 24/02/2020, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A tính từ ngày 02/4/2024 đến ngày trả hết nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Như Q trình bày:

Bà Q có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP A ngày 24/02/2020. Sau khi nhận thẻ bà đã sử dụng nhưng không nhớ rõ số tiền bao nhiêu. Khoảng đầu năm 2022 do kinh tế khó khăn và lý do sức khỏe, bà đã không trả hết nợ. Nay bà Q đề nghị Ngân hàng cho bà trả nợ gốc, miễn tiền lãi cho bà.

Toà án đã tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với bị đơn là bà Q nhưng bà Q đều vắng mặt, không có lý do.

Do bà Q vắng mặt nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Xuân M yêu cầu bà Q trả số nợ còn thiếu tính đến ngày 03/6/2024 là 126.810.816 đồng, trong đó vốn gốc 74.001.089 đồng, nợ lãi quá hạn 52.799.727 đồng. Bà Q tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A tính từ ngày 04/6/2024 đến ngày trả hết nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Như Q vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A khởi kiện bà Nguyễn Như Q phải trả số tiền còn nợ của thẻ tín dụng, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bà Q có địa chỉ tại số X đường số 10, Phường A, quận G. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân quận G tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bà Q theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà Q vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi vấn đề đương sự có yêu cầu, những vấn đề liên quan đến vụ án đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

[2.2] Ngân hàng TMCP A yêu cầu bà Q thanh toán ngay số tiền nợ tính đến hết ngày 03/6/2024 là 126.810.816 đồng, trong đó nợ gốc 74.011.089 đồng, lãi quá hạn 52.799.727 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 24/02/2020, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A; cùng lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho bà Q, hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 27%/năm, từ ngày 13/7/2023 có thay đổi lãi suất trong hạn là 30%/năm.

Bà Q đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 197.996.000 đồng. Bà Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 5.2 và Điều 10.1 của bản các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, ngày 21/3/2022 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ, toàn bộ dư nợ 74.011.089 đồng chuyển thành nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Tính từ ngày 21/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 03/6/2024, tiền lãi quá hạn là

52.799.727 đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Q phải thanh toán số nợ 126.810.816 đồng, trong đó vốn gốc 74.001.089 đồng, nợ lãi quá hạn 52.799.727 đồng là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[2.3] Ngân hàng TMCP A yêu cầu bà Q còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh từ ngày 04/6/2024 theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.340.541 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại 2.614.447 đồng tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4] Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 5, Điều 91, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 4, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Luật phí và lệ phí;

Luật thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Như Q có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền 126.810.816 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu tám trăm mười nghìn tám trăm mười sáu đồng), trong đó gồm: nợ gốc 74.011.089 đồng, nợ lãi quá hạn 52.799.727 đồng, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 24/02/2020.

Kể từ ngày 04/6/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án nếu chưa thực hiện hết các khoản tiền thì phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 24/02/2020 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Như Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 6.340.541 (Sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn năm trăm bốn mươi một) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.614.447 (Hai triệu sáu trăm mười bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bảy) đồng theo Biên lai thu số AA/2023/0012662 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận G;
- Chi cục THADS quận G;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Cúc

